

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19 /NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023 cho huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND, ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (đợt 1);*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 03/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (đợt 2);*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc phân khai chi tiết kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách huyện đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 20/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (đợt 3);*

Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND, ngày 15/12/2022 của UBND huyện Châu Thành về phân bổ kế hoạch đầu tư năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua phân bổ kế hoạch đầu tư năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chi tiết theo phụ lục 1, 2, 3 đính kèm.

### Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khóa XII, kỳ họp thứ 10 thông qua. *hvc*

#### Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT;
- Sở Tài chính;
- TT.Huyện ủy, TT.HĐND; UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện, khóa XII;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC: *hvc*

**CHỦ TỊCH**



*Sam Pa*

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Đính kèm Nghị quyết số: 19 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)



TT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>65.645</b>	
1	Vốn Tỉnh trợ cấp từ nguồn Xổ số kiến thiết	39.600	
2	Vốn Cân đối ngân sách huyện	20.045	
3	Vốn thu tiền sử dụng đất	6.000	

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023**

(Đính kèm Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)



ĐVT: triệu đồng

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
				Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP				
	<b>TỔNG SỐ</b>				38.700	31.700		38.302	31.392	52.956	3.213	26.045	
A	<b>CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>				24.500	20.900	-	24.102	20.592	43.743	-	20.045	
*	Giao thông				17.500	17.500	-	17.102	17.192	17.100	-	9.500	
	<i>Dự án khởi công mới</i>				17.500	17.500	-	17.102	17.192	17.100	-	9.500	
1	Hệ thống cầu giao thông tuyến Ba Rinh Mới A, Ba Rinh Mới B, Ba Rinh Cũ A, tuyến đường Trà Canh Ruộng, huyện Châu Thành	Châu Thành	2022-2025	807/QĐ-UBND, 10/11/2021; 405/QĐ-UBND, 03/10/2022	14.950	14.950		14.567	14.657	14.600		7.000	
2	Đường đat áp Phú Thành B (giai đoạn 2)	Phú Tâm	2023-2025	401/QĐ-UBND, 30/9/0222	2.550	2.550		2.535	2.535	2.500		2.500	
*	<b>Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>				7.000	3.400	-	7.000	3.400	3.400	-	3.400	
	<i>Dự án khởi công mới</i>				7.000	3.400	-	7.000	3.400	3.400	-	3.400	
1	Trường mầm non Hoa Sen	Phú Tâm	2022-2025	823/QĐ-UBND, 20/11/2021; 404/QĐ-UBND, 03/10/2022	7.000	3.400		7.000	3.400	3.400		3.400	
*	<b>Khác</b>				-	-	-	-	-	23.243	-	7.145	
1	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán các công trình đã có Quyết định phê duyệt quyết toán									828		200	





Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú	
					Số Quyết định tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
2	Đổi ứng thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới					-	-		44.976	18.406		18.100	3.127	
2.1	Cải tạo, mở rộng đường huyện 92 (giai đoạn 1)	Hồ Đắc Kiên		2023-2024					38.256	17.215		17.000	2.027	
2.2	Đường sau chùa Peng Som Rath	An Hiệp		2023-2024					3.126	177		100	100	
2.3	Trạm bơm HTX nông nghiệp Quyết Thắng	Hồ Đắc Kiên		2023-2024					3.594	1.014		1.000	1.000	
3	Đổi ứng thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số											4.315	3.818	
3.1	Dự án 1: Hỗ trợ đất ở, nhà ở											1.248	751	trợ cấp mục tiêu cho xã
3.1.1	Hỗ trợ đất ở											113	97	
(1)	Thị trấn Châu Thành											24	24	
(2)	Thuận Hòa											21	13	
(3)	An Hiệp											20	16	
(4)	Hồ Đắc Kiên											16	16	
(5)	Phù Tân											4	4	
(6)	Phù Tâm											28	24	
3.1.2	Hỗ trợ Nhà ở											1.135	654	
(1)	Thị trấn Châu Thành											103	50	
(2)	Thuận Hòa											364	212	



Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú	
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP				
(3)	An Hiệp										208	132		
(4)	Hồ Đắc Kiên										140	80		
(5)	Phú Tân										88	52		
(6)	Phú Tâm										140	72		
(7)	An Ninh										92	56		
<b>3.2</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng</b>										<b>3.067</b>	<b>3.067</b>		
3.2.1	Đường đal áp Trà Quyết A (điểm đầu kênh Xây Cáp Nhỏ đến giáp hộ Nguyễn Văn Hải), thị trấn Châu Thành	thị trấn Châu Thành											55	
3.2.2	Đường Salaten đi kênh 5 Dân	Phú Tân											78	trợ cấp mục tiêu cho xã
3.2.3	Đường đal hẻm Đầm Bò	An Hiệp											439	trợ cấp mục tiêu cho xã
3.2.4	Đường đal hẻm phía sau khó cá lóc	An Hiệp											54	trợ cấp mục tiêu cho xã
3.2.5	Đường kênh Ngang (01 cây cầu)	Phú Tâm											247	trợ cấp mục tiêu cho xã
3.2.6	Đường đal áp Phú Thành A	Phú Tâm											1.029	
3.2.7	Đường Rạch Sa Bàu (giai đoạn 2)	Thuận Hòa											1.143	

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2022	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
3.2.8	Nâng cấp chợ Bung Tróp	An Hiệp						464/QĐ-UBND, 25/10/2022	253	23		22		
<b>B</b>	<b>VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>					14.200	10.800		-	14.200	10.800	9.213	3.213	6.000
*	<i>Giao thông</i>					7.200	7.200		-	7.200	7.200	5.688	3.213	2.475
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>					7.200	7.200			7.200	7.200	5.688	3.213	2.475
1	Đường Bung Tróp B - An Tập, xã An Hiệp	An Hiệp	L=2.000m; R=3,0m; 02 cầu	2022-2023	809/QĐ-UBND, 10/11/2021	7.200	7.200			7.200	7.200	5.688	3.213	2.475
*	<i>Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</i>					7.000	3.600		-	7.000	3.600	3.525	-	3.525
	<i>Dự án khởi công mới</i>					7.000	3.600			7.000	3.600	3.525	-	3.525
1	Trường mầm non Hoa Sen	Phù Tâm	06 phòng và các hạng mục phụ	2022-2025	823/QĐ-UBND, 20/11/2021; 404/QĐ-UBND, 03/10/2022	7.000	3.600			7.000	3.600	3.525		3.525

(1) Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của tỉnh không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản

**DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2023**

(Đính kèm Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)



ĐVT: triệu đồng

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT (năm)	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Lũy kế kế hoạch vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Chi chú
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TP: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TP: vốn XSKT				
	<b>TỔNG SỐ</b>				59.600	59.600	-	59.600	59.600	59.600	20.000	39.600		
A	<b>TÌNH TRẠNG CHO NGÂN SÁCH HUYỆN</b>				59.600	59.600	-	59.600	59.600	59.600	20.000	39.600		
	<b>NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ</b>				59.600	59.600	-	59.600	59.600	59.600	20.000	39.600		
*	<b>Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>				59.600	59.600	-	59.600	59.600	59.600	20.000	39.600		
	<b>Dự án chuyển tiếp</b>													
1	Trường tiểu học thị trấn Châu Thành A	thị trấn	2021-2025	7929291	709/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900	792/QĐ-UBND, 29/10/2021	14.900	14.900	10.000	4.900		
2	Trường mầm non thị trấn Châu Thành	thị trấn	2021-2025	7929290	706/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900	793/QĐ-UBND, 29/10/2021	14.900	14.900	10.000	4.900		
	<b>Dự án khởi công mới</b>													
1	Trường tiểu học An Hiệp A	An Hiệp	2023-2025		707/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900		14.900	14.900		14.900		
2	Trường tiểu học An Ninh B	An Ninh	2023-2025		703/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900		14.900	14.900		14.900		

(1) Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của tỉnh không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản